

# ẢNH HƯỞNG CỦA TRUYỀN THỐNG GIA ĐÌNH ĐẾN ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ CỦA HỌC SINH LỚP 12 THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

○ TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN\* - HỒ THỊ THÙY DUNG\*\*

**T**ruyền thống gia đình (TTGD) là những giá trị «cha truyền con nối» của nhiều thế hệ trong một gia đình (GD), dòng họ. TTGD về bản chất là văn hóa GD, trong đó các giá trị, chuẩn mực trở thành định hướng mà mỗi thành viên trong GD chấp nhận, tuân theo và có nghĩa vụ thực hiện. Đối với học sinh (HS) lớp 12, định hướng nghề của các em chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố, một trong những nhân tố quan trọng đó là TTGD. Vì vậy, có thể hiểu *ảnh hưởng của TTGD đến định hướng nghề của HS là sự tác động có kết quả của các yếu tố cấu thành TTGD tới nhận thức, ĐG và lựa chọn nghề của họ.*

Dựa trên cơ sở này, năm 2010, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 240 phụ huynh và 240 HS lớp 12 các trường THPT: Lương Ngọc Quyến; Ngô Quyền, Dương Tự Minh (Thái Nguyên) về các ngành nghề TT của GD và sự ảnh hưởng của chúng tới ĐHNN của các em.

## 1. Ảnh hưởng của TTGD đến nhận thức của học sinh về NNĐT của GD

**1) Nhận thức về TTNN, nghề TT của GD.** Qua kết quả điều tra, phần lớn HS (77,1%) nhận thức đúng về TTNN và nghề TT của GD mình. Các em đã hiểu được rằng TTNN phải là nghề được di tồn, ổn định qua nhiều thế hệ (ít nhất là 3 thế hệ); tuy nhiên, vẫn còn một số em chưa thực sự hiểu TTNN là gì, các em chỉ nghĩ đơn giản rằng nghề của con cái giống với nghề của bố mẹ đó là nghề TT (15,0%). Điều này chứng tỏ sự quan tâm của các em tới công việc của GD mình là chưa nhiều và vai trò giáo dục của GD đối với các em chưa thật sự sâu sát.

Tìm hiểu chất lượng hiểu biết về TTNN của GD, nhận thức của HS về đặc điểm yêu cầu của xã hội đối với nghề và khả năng phát triển của nghề TTGD, kết quả cho thấy, hầu hết các em đều nhận thức được nghề TT của GD mình là *cần thiết và quan trọng* đối với xã hội (86,7%); chỉ có một số ít em (13,3%) cho rằng nghề TT của GD mình là không cần thiết.

Khi chúng tôi đặt câu hỏi: *Nghề TTGD bạn có khả năng phát triển hay không?*, có 85,0% và 78,3% HS trả lời «*rất có khả năng phát triển*» - đó là những GD có nghề dạy học; thủ công mỹ nghệ; 61,7% và 21,7% HS nhận thức nghề TTGD mình «*ít có khả năng phát triển*» - đó là những GD có truyền thống nghề nông và binh nghiệp, chỉ có 10% số HS nhận thức nghề TTGD «*không có khả năng phát triển*» (nghề nông). Có sự nhận thức khác nhau như vậy giữa các HS phải chăng là do trong quá trình tìm hiểu về NN, các em chưa tiếp xúc và tìm hiểu kĩ về nghề, vì vậy sự hiểu biết của các em chỉ mang tính chất cảm tính, chỉ thấy vẻ bên ngoài của nghề chứ chưa tìm ra cốt lõi bên trong của nghề.

**2) Nhận thức về đặc điểm yêu cầu của nghề TTGD.** Tìm hiểu vấn đề này chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu nhận thức của các em trên các mặt: - Nội dung công việc cụ thể của nghề; - Công cụ LĐ của nghề; - Sản phẩm LĐ của nghề; - Nơi đào tạo nghề (trường CĐ, ĐH, TCN...).

Kết quả cho thấy: phần lớn HS lớp 12 chưa tìm hiểu kĩ về nghề TTGD của mình, vì vậy, các em chỉ dừng lại ở mức độ nhận thức những nét chung của nghề, thậm chí có những em không biết. Số HS hiểu biết đầy đủ về đặc điểm của nghề TTGD còn rất ít. Kết quả này cũng thể hiện mức độ nhận thức về đặc điểm của nghề TTGD ở HS của các GD có TTNN khác nhau là khác nhau: những HS ở GD có nghề TT là dạy học và binh nghiệp là cao hơn hẳn so với HS ở GD có TT nông nghiệp và thủ công mỹ nghệ.

**3) Nhận thức về yêu cầu của nghề TTGD so với khả năng tự đánh giá (ĐG) bản thân.** Bằng cách ĐG chủ quan, đa số HS đã biết ĐG yêu cầu của nghề TTGD và tự ĐG khả năng của mình. Về năng lực: Yêu cầu của nghề: các em ĐG năng lực giỏi là 32,1% nhưng ĐG khả

\* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

\*\* Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên

năng của bản thân lại chỉ có 11,7%, năng lực khá là 32,8% so với tự ĐG năng lực của bản thân 12,5%. Về đạo đức: 58,3% tự ĐG là tốt. Như vậy, đa số HS TP. Thái Nguyên đã biết ĐG và tự ĐG về những phẩm chất tâm lí của nghề TTGD đòi hỏi và bản thân hiện có, tuy nhiên, bản thân các em tự ĐG thấp hơn so với yêu cầu của nghề. Cách ĐG của các em chủ yếu dựa vào cách ĐG của nhà trường phổ thông. Các em chưa đi sâu vào từng phẩm chất của nghề đòi hỏi, điều này cho thấy, sự hiểu biết về đặc điểm nghề TTGD của các em còn ở mức độ chung chung, chưa sâu sắc, các em chưa hiểu kĩ về nghề TTGD mình.

## 2. Ảnh hưởng của TTGD đến thái độ đối với NN

1) Về một số nghề phổ biến trong XH hiện nay, chúng tôi đưa ra 10 nghề, yêu cầu HS lựa chọn, nghề nào thích nhất thì đánh số 1... Khi xử lí, chúng tôi dùng phương pháp tính điểm, số 1 được 10 điểm, số 2 được 9 điểm,... sau đó tính điểm trung bình và xếp thứ bậc, điểm cao nhất được xếp thứ bậc 1... cho đến thứ bậc 10. Kết quả thu được như sau: các em có xu hướng lựa chọn những NN ổn định và được xã hội đánh giá cao như viên chức nhà nước, bác sĩ, kế toán, dạy học, binh nghiệp... Đa số các em vẫn có quan niệm thành kiến về một số nghề, chưa nhận thấy được vai trò và sự cần thiết của các ngành nghề trong xã hội, chưa có thái độ và niềm tin đúng đắn đối với mọi loại hình lao động. Biểu hiện đáng ngại là những nghề lao động chân tay không được các em chú trọng (như sản xuất nông nghiệp, công nhân xí nghiệp, thủ công mỹ nghệ...), mặc dù nước ta vốn là một nước nông nghiệp, thậm chí cả những em được sinh ra từ những GD có TT nghề nông. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến sự mất cân đối trong việc tuyển sinh và đào tạo nghề hiện nay.

2) Về động cơ chọn nghề của HS lớp 12 TP Thái Nguyên, chúng tôi đưa ra 10 lí do và yêu cầu các em lựa chọn lí do nào quan trọng nhất thì xếp thứ 1,... cho đến 10. Kết quả điều tra cho thấy, sự lựa chọn nghề của các em xuất phát từ nhiều lí do khác nhau, trong đó lí do chủ quan chiếm ưu thế (*hứng thú cá nhân, lực học của bản thân* xếp thứ 1,2). Bên cạnh đó, việc chọn nghề cũng xuất phát từ tâm lí thực dụng (*nghề dễ kiếm tiền, học nghề đó tìm việc làm dễ hơn; nghề dễ kiếm việc ở thành phố, xếp thứ bậc 3, 4, 5*). Điều đó chứng tỏ các em đã có sự cân nhắc, đắn đo khi lựa chọn nghề và sự lựa chọn đều xuất phát

từ năng lực, sự yêu thích NN của các em. Đồng thời, các em cũng nhận thấy rằng, NN là vấn đề quan trọng trong cuộc đời con người, gắn liền với cuộc sống vật chất «miếng cơm, manh áo»; chính vì thế, giá trị kinh tế được các em đặt ở vị trí cao chứ không phải là *nghề TT của GD* (chỉ xếp thứ 7). Ở những GD có TTNN khác nhau, lí do chọn nghề của các em cũng có sự khác biệt, chẳng hạn, HS ở những GD có truyền thống dạy học, binh nghiệp... lí do chọn nghề của các em thường xuất phát từ năng lực và sự yêu thích nghề; còn HS ở những GD có truyền thống nông nghiệp, thủ công mỹ nghệ... thì giá trị kinh tế lại được các em đặt lên vị trí hàng đầu.

3) Thái độ của HS lớp 12 đối với nghề TT của GD. Có sự khác biệt rất lớn về thái độ đối với TTGD giữa các HS. Ví dụ, những HS có TTGD là nghề nông nghiệp có thái độ «không thích» và «không muốn duy trì» nghề TTGD, bởi các em cho rằng công việc nhà nông rất vất vả, mà thu nhập lại thấp. Ngược lại, những HS mà GD có TT làm nghề dạy học, binh nghiệp, thủ công mỹ nghệ... có xu hướng yêu thích và muốn theo đuổi cao hơn.

## 3. Ảnh hưởng của TTNN GD đối với việc lựa chọn nghề của HS lớp 12 TP. Thái Nguyên

1) Mức độ tham gia vào các hoạt động chuẩn bị NN: Khi con người đã nhận thức và có thái độ đúng đắn về NN, chủ thể sẽ xác định mục đích, kế hoạch hoạt động và nỗ lực hết mình để hoàn thành kế hoạch đó nhằm chiếm lĩnh giá trị đã định hướng. Kết quả điều tra cho thấy: HS lớp 12 TP. Thái Nguyên đã có sự nhận thức và thái độ tích cực trong quá trình định hướng NN. Điều này được thể hiện ở mức độ tham gia vào các hoạt động chuẩn bị cho việc chiếm lĩnh NN. Cụ thể: Học thêm các môn có liên quan (60%); Tìm hiểu qua các phương tiện thông tin đại chúng (46,7%); Tìm hiểu qua quan sát những người làm nghề đó (11,3%); Qua công tác hướng nghiệp ở trường phổ thông (28,8%); Tìm hiểu qua người thân trong GD (44,6%); Tìm hiểu qua bạn bè (35,0%)...

Mặc dù hành vi chuẩn bị cho hoạt động chiếm lĩnh NN của HS tương đối giống nhau và thống nhất ở một số nội dung, nhưng mức độ tham gia vào các hoạt động không đồng đều. Ví dụ: HS ở GD có TTNN là dạy học và binh nghiệp có sự chuẩn bị cho tương lai tốt hơn cả.

2) Sự ổn định trong việc chọn nghề của HS: Nhìn chung, ở tuổi HS THPT, đa số các em đã có suy nghĩ và có dự định về NN tương lai của mình. Tuy nhiên, ở mức độ nào đó, một số

em khi chọn nghề chỉ chú ý đến vẻ hấp dẫn bên ngoài của nghề, sự lựa chọn chỉ mang tính chất cảm tính mà chưa có sự hiểu rõ, sâu sắc về nghề. Điều này được thể hiện qua phiếu điều tra: Nếu thi trượt ĐH lần 1 bạn có thi lần 2, 3 không? Có đi học trung cấp không? Có đi làm việc khác ngoài nghề đã chọn không? Kết quả: 50,4% HS quyết tâm thi lại lần hai nếu không đỗ lần 1; 45,0% HS thi lại lần 3 nếu không đỗ lần 2. Trong khi đó, chỉ có 18,3% HS đi học trung cấp nếu trượt đại học; 10,8% đi làm nghề khác ngoài nghề đã chọn. Điều này cho thấy, xu thế phát triển của đất nước đã ảnh hưởng đến định hướng giá trị nhân cách trong mỗi con người Việt Nam nói chung, HS cuối cấp nói riêng. Các em đều nhận thức được rằng, để có tương lai ổn định phải có một NN phù hợp với năng lực, sở trường và chỉ có thi đỗ đại học mới có tương lai và cơ hội kiếm việc làm ở thành phố, kiếm được nhiều tiền. Mặt khác, với chủ trương mở rộng các loại hình ĐT, đa dạng hoá các loại hình trường lớp hiện nay ở nước ta đã khiến cho cơ hội được đi học của HS tăng lên. Đây chính là cơ sở để các em không muốn đi học trung cấp hay làm việc khác nếu không đỗ đại học.

\*\*\*

Để giúp HS chọn cho mình một nghề phù hợp sau khi tốt nghiệp THPT, đồng thời, có thể kế thừa, giữ gìn và tiếp tục phát huy nghề TT của GD, bên cạnh vai trò của nhà trường theo chúng tôi, khi định hướng nghề cho HS, GD cần chú ý tới đặc điểm tâm lí của HS lớp 12, mặt khác cần quan tâm hơn đến việc cung cấp những kiến thức về NN nói chung và nghề TTGD nói riêng, giúp các em thấy được ưu nhược điểm của từng ngành nghề, trên cơ sở đó đối chiếu với năng lực, trình độ của bản thân để lựa chọn nghề một cách tốt nhất. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Phạm Khắc Chương - Nguyễn Thị Bích Hằng. **Giáo dục gia đình**. NXB Giáo dục, H 1999.
2. Phạm Minh Hạc. **Vấn đề con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa**. NXB Chính trị quốc gia, H 1994.
3. Nguyễn Văn Hộ - Nguyễn Thị Thanh Huyền. **Hoạt động giáo dục hướng nghiệp và giảng dạy kĩ thuật trong trường trung học phổ thông**. NXB Giáo dục, H 2006.

#### SUMMARY

Thank to the research result in family traditional influence on career orientation of the grade 12 pupils in Thai Nguyen, we can suggest some solution in order to enhance the family tradition to the choice of pupils in their career.

## Kết quả nghiên cứu...

(Tiếp theo trang 16)

sức mạnh trong quá trình làm việc. Làm việc nhóm đòi hỏi sự phối hợp ăn ý nhằm thực hiện một mục tiêu chung. Sự phối hợp và tương tác giữa các thành viên trong nhóm chỉ diễn ra một cách hiệu quả khi mỗi bạn ý thức được nhiệm vụ của tập thể là nhiệm vụ của cá nhân.

Tiếp đến là KN «Xác định mục tiêu của từng lĩnh vực hành động» được các em đánh giá ở mức độ thực hiện với ĐTB = 2,40. Điều này đòi hỏi các em cần xác định cho mình những mục tiêu cần đạt được dựa trên những nhu cầu, mong muốn, năng lực thực sự của bản thân cũng như những điều kiện khác có liên quan. Trước khi thực hiện một hành động nào đó các em phải biết lập kế hoạch, xác định mục tiêu, quyết tâm thực hiện thì các em sẽ đạt kết quả theo mong muốn.

Những KN được đánh giá mức độ thực hiện yếu hơn cả là «KN tổ chức thực hiện kế hoạch», «KN tham gia xây dựng kế hoạch hành động», «KN đề xuất và chuẩn bị cho các hành động tiếp theo». Đây là những KN đòi hỏi các em phải có khả năng khái quát và tư duy tốt.

3. Như vậy, qua khảo sát thực trạng, có thể thấy, HS THCS nhận thức tốt về mức độ cần thiết của các nhóm KNS cơ bản nhưng khi đánh giá mức độ thực hiện của những nhóm KN này thì chủ yếu ở mức trung bình. Những KN các em thực hiện tốt là «Nhận thức được các giá trị của bản thân», «Tự kiểm soát bản thân», «Lắng nghe», «Làm việc nhóm, phối hợp với các bạn»; «xác định mục tiêu của từng lĩnh vực hành động»... Những KN các em HS thực hiện yếu hơn là «Kiểm chế cảm xúc của bản thân», «Trình bày được ý tưởng của mình», «Chấp nhận», «KN tổ chức thực hiện kế hoạch», «KN tham gia xây dựng kế hoạch hành động»... □

#### Tài liệu tham khảo

1. Chương trình thực nghiệm giáo dục sống khỏe mạnh và kĩ năng sống cho học sinh THCS. Bộ GD-ĐT hợp tác với UNICEF, 2003.
2. A.V. Petropski. **Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm**, tập 1,2. NXB Giáo dục, H. 1982
3. Nguyễn Thị Oanh. **Kĩ năng sống cho tuổi vị thành niên**. NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2005.

#### SUMMARY

Junior pupils have awareness of life skills formation and development. They are well aware of the essential of 3 life skills but they are at medium level when practicing.